

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày 27/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Văn Chải

Ông Tao Văn Si

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 và Quyết định phục hồi vụ án số 01/2020/HSST-QĐ ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1950; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Giàng A G, đã chết; Con bà: Cứ Thị M, đã chết; Gia đình bị cáo có 06 anh, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Cứ Thị G2, đã chết; Con: Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1963 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tam Đường từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020, từ ngày 15/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Giao bị cáo cho UBND xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi. Ngày 19/6/2020, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số 01/QĐTN ngày 04/6/2020 và bị tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

\* *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Giàng Thị H, sinh năm 1980. Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện T, tỉnh Lai Châu. Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/02/2020, trong khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản C xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Công an huyện T đã phối hợp Công an xã K phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng đối với Giàng A L, sinh năm 1950, trú tại bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 34 gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu trắng đốt dính một đầu đựng trong một lọ nhựa màu trắng, có nắp màu vàng, L đang cầm trên tay phải; 02 gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu trắng (một gói được thắt nút một đầu, một gói được đốt dính một đầu) cất giấu trong đáy hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA; 01 gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu trắng buộc thắt nút một đầu cất giấu trong túi áo ngực bên phải trên người L đang mặc và 01 gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu trắng đốt dính một đầu L cất giấu trong túi áo phông bên trái đang mặc trên người. Tổng 38 gói, Giàng A L cùng với vật chứng trên đã bị đưa về trụ sở Công an huyện làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Giàng A L khai nhận 38 gói heroine mà cơ quan Công an thu giữ là của L và là heroine do L được trả công khi làm thuê ở bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu cho một gia đình người dân tộc Thái (Không biết lai lịch và địa chỉ ở đâu), ngoài ra được họ trả công bằng tiền VNĐ là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn*). Mục đích L tàng trữ heroine là để sử dụng dần cho bản thân vì L nghiện chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 05/KLGD, ngày 07/02/2020, của ông Phan Văn H - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận:

- 01 (Một) gói chất bột khô màu trắng được gói bằng ni lông màu trắng thắt nút một đầu thu giữ trong túi áo ngực bên phải L đang mặc trên người sau khi loại bỏ hết lớp ni lông bên ngoài có khối lượng là: 0,09 gam (*Không thấy không chín gam*).

- 01 (Một) gói chất bột khô màu trắng được gói bằng ni lông màu trắng đốt dính một đầu thu giữ trong túi áo phông bên trái L đang mặc trên người sau khi loại bỏ hết lớp ni lông bên ngoài có khối lượng là: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*).

- 02 (Hai) gói chất bột khô màu trắng đều được gói bằng ni lông màu trắng ( Một gói buộc thắt nút một đầu, một gói đốt dính một đầu) thu giữ trong hộp đựng điện thoại của Giàng A L sau khi loại bỏ hết lớp ni lông bên ngoài mỗi gói có khối lượng: gói 1 (đốt dính một đầu) có khối lượng là 0,06 gam (*Không thấy không sáu gam*); gói 2 (buộc thắt nút một đầu) có khối lượng là 0,47gam (*không thấy bốn bảy gam*).

- 34 (Ba mươi tư) gói chất bột khô màu trắng đều được gói bằng ni lông màu trắng đốt dính một đầu thu giữ trong lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng L đang cầm trên tay sau khi loại bỏ hết lớp ni lông bên ngoài mỗi gói có khối lượng là: Gói 1 có khối lượng: 0,09 gam (*không thấy không chín gam*); Gói 2 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 3 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 4 có khối lượng: 0,12 gam (*không thấy mười hai gam*); Gói 5 có khối lượng: 0,05 gam (*không thấy không năm gam*); Gói 6 có

khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 7 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 8 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 9 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 10 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 11 có khối lượng: 0,11 gam (*không thấy không mười một gam*); Gói 12 có khối lượng: 0,09 gam (*không thấy không chín gam*); Gói 13 có khối lượng: 0,09 gam (*không thấy không chín gam*); Gói 14 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 15 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 16 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 17 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 18 có khối lượng: 0,05 gam (*không thấy không năm gam*); Gói 19 có khối lượng: 0,06 gam (*không thấy không sáu gam*); Gói 20 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 21 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 22 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 23 có khối lượng: 0,1 gam (*không thấy một gam*); Gói 24 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 25 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 26 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 27 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 28 có khối lượng: 0,09 gam (*không thấy không chín gam*); Gói 29 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*); Gói 30 có khối lượng: 0,05 gam (*không thấy không năm gam*); Gói 31 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 32 có khối lượng: 0,08 gam (*không thấy không tám gam*); Gói 33 có khối lượng: 0,05 gam (*không thấy không năm gam*); Gói 34 có khối lượng: 0,07 gam (*không thấy không bảy gam*);

Tổng 38 (ba mươi tám) gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Giàng A L sau khi loại bỏ hết lớp ni lông bên ngoài có khối lượng là: 3,26 gam (*ba thấy hai mươi sáu gam*).

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 72/GĐ-KTHS, ngày 13/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng (thu giữ trong túi áo ngực bên phải Giàng A Lứ đang mặc) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

- 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng (thu giữ trong túi áo phông bên trái Giàng A Lứ đang mặc) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

- 02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng (thu giữ trong hộp đựng điện thoại có chữ KECHAODA của Giàng A L) ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

- 34 (ba mươi tư) Mẫu chất bột, màu trắng (thu giữ trong lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng của Giàng A L) ký hiệu M1 đến M34 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 06/CTr-VKSTĐ, ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Giàng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 7; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Giàng A L từ 36 đến 42 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Giàng A L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đủ 70 tuổi. Năm 2018 được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Giàng A L không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Giàng A L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Giàng A L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 06/02/2020 tại bản C, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, tổ công tác công an huyện Tam Đường phối hợp với công an xã K đang làm nhiệm vụ và phát hiện bắt quả tang Giàng A L đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,26 gam (Ba phẩy hai mươi sáu gam) heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm,

nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng A L là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án bị cáo Giàng A L đã vắng mặt tại nơi cư trú, không tham gia tố tụng gây khó khăn cho công tác xét xử. Ngày 04/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tam Đường đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo Giàng A L. Ngày 19/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường đã bắt được bị cáo Giàng A L và ra quyết định đình nã đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Năm 2018, bị cáo Giàng A L được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo Giàng A L, sinh năm 1950, căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi quy định: "*Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên*". Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo Giàng A L đã 70 tuổi. Vì vậy, bị cáo Giàng A L là người cao tuổi. Mặt khác, do không xác định được ngày, tháng sinh cụ thể của bị cáo nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo tinh thần của Điều 7 Bộ luật hình sự trong việc xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người cao tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 3,26 gam (*ba phẩy hai mươi sáu gam*) heroine thu giữ của bị cáo Giàng A L đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng nắp lọ màu vàng kích thước: Cao 5,2 cm, đường kính nắp lọ 2,8 cm, đường kính đáy lọ 3,2 cm; 01 (*một*) hộp đựng điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu đỏ trắng; 01 (*một*) mảnh nilon thu giữ

trong túi áo ngực bên phải của Giàng A L là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong túi áo phông bên trái của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong hộp đựng điện thoại của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong lọ nhựa màu trắng của Giàng A L là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu KECHAODA bên trong có 01 sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840 20002 14853 12125, số IMEL 1: 867289029142271, số IMEL 2: 867289029142289; 01 (một) ví giả da vỏ hình tờ tiền hai trăm nghìn đồng; Số tiền 4.990.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Giàng A L.

[6] Những vấn đề liên quan:

Quá trình điều tra Giàng A L khai nhận nguồn gốc 3,26 gam (*Ba phẩy hai mươi sáu gam*) heroine bị Công an thu giữ do Giàng A L đi làm thuê ở bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu cho vợ chồng người dân tộc Thái (không biết lai lịch và địa chỉ ở đâu) được trả công. Hồ sơ vụ án chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, nên không đủ căn cứ để xác minh, điều tra và làm rõ trong vụ án này.

[7] Về án phí:

Bị cáo Giàng A L là người cao tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Giàng A L thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 7; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (*chín*) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 35 (*ba mươi lăm*) tháng 21 (*hai mươi một*) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/6/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lọ nhựa màu trắng nắp lọ màu vàng kích thước: Cao 5,2 cm, đường kính nắp lọ 2,8 cm, đường kính đáy lọ 3,2 cm; 01 (một) hộp đựng điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu đỏ trắng; 01 (một) mảnh nilon

thu giữ trong túi áo ngực bên phải của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong túi áo phông bên trái của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong hộp đựng điện thoại của Giàng A L; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong lọ nhựa màu trắng của Giàng A L.

Trả lại cho bị cáo Giàng A L: 01 (một) điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu KECHAODA bên trong có 01 sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840 20002 14853 12125, số IMEL 1: 867289029142271, số IMEL 2: 867289029142289; 01 (một) ví giả da vỏ hình tờ tiền hai trăm nghìn đồng; Số tiền 4.990.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Tuyết**